TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2026
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu
2. Ông Nguyễn Bính

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Bà Trương Thị Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 515/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 7/2026/QĐST-HN ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm: 1993;
Thường trú tại: Tổ 2, Khu phố 8, Phường T, Tỉnh L;
Hiện cư trú tại: Thôn P, xã T, Tỉnh L.

***Bị đơn**: Ông Đinh Quốc H, sinh năm: 1990;
Hiện cư trú tại: Tổ 2, Khu phố 8, Phường T, Tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Đinh Quốc H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Đức Long, thành phố P, tỉnh B nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh L. Thời gian sau hôn nhân, bà P và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau. Bà P nhiều lần cố gắng hàn gắn để giữ lấy hạnh phúc nhưng không thành. Bà P và ông H đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà P nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn với ông H.

Về con chung*:* Bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Đinh Quốc H có 03 con chung tên Đinh Quốc H1 (giới tính: nam) sinh ngày: 19/04/2013; Đinh Thị Kim H2 (giới tính: nữ) sinh ngày: 02/01/2015 và Đinh Thị Kim H3 (giới tính: nữ) sinh ngày: 09/01/2019.

Sau ly hôn, bà P giao 03 con chung cho ông Đinh Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay các con đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung*:* Bà P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đinh Quốc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vẫn vắng mặt nên Toà án không ghi lời khai, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng phát biểu: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn ông Đinh Quốc H mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các thủ tục nhưng không nộp bản khai, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không tham gia hòa giải đồng thời không cung cấp lời khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Qua xem xét hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Đinh Quốc H không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó:

- Về hôn nhân*:* Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều P, bà Nguyễn Thị Kiều P được ly hôn ông Đinh Quốc H.

- Về con chung*:* Bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Đinh Quốc H có 03 con chung là Đinh Quốc H1 (giới tính: nam) sinh ngày: 19/04/2013, Đinh Thị Kim H2(giới tính: nữ) sinh ngày: 02/01/2015, Đinh Thị Kim H3 (giới tính: nữ) sinh ngày: 09/01/2019. Tại phiên toà, bà P đồng ý giao 03 con chung Đinh Quốc H1, Đinh Thị Kim Hiền, và Đinh Thị Kim H3 cho ông Đinh Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, giao 03 con chung Đinh Quốc H1, Đinh Thị Kim Hiền, và Đinh Thị Kim H3 cho ông Đinh Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đinh Quốc H vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều P cấp dưỡng nuôi con nên nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kiều P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đinh Quốc H. Ông H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ thường trú: Tổ 2, Khu phố 8, Phường T, tỉnh L. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Đinh Quốc H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh B nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh L, theo giấy chứng nhận kết hôn số 063/2013, ngày 24/5/2013. Quan hệ hôn nhân của các đương sự được xác lập hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng về cách sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, bà P nhiều lần cố gắng hàn gắn để giữ lấy hạnh phúc nhưng không thành. Bà P và ông H đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, giữa bà P và ông H khó có khả năng hàn gắn. Về phía ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà P.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Đinh Quốc H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều P.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Đinh Quốc H có 03 con chung là Đinh Quốc H1 (giới tính: nam) sinh ngày: 19/04/2013; Đinh Thị Kim H2(giới tính: nữ) sinh ngày: 02/01/2015 và Đinh Thị Kim H3 (giới tính: nữ) sinh ngày: 09/01/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Nguyễn Thị Kiều P tự nguyện giao 03 con chung là Đinh Quốc H1, Đinh Thị Kim H2và Đinh Thị Kim H3 cho ông Đinh Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy các cháu hiện đang sinh sống ổn định với ông H, việc giao các cháu cho ông H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, giao 03 con chung là Đinh Quốc H1, Đinh Thị Kim H2 và Đinh Thị Kim H3 cho ông Đinh Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kiều P không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà P khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà P khai không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều P

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Đinh Quốc H.

2. Về nuôi con: Buộc bà Nguyễn Thị Kiều P giao 03 con chung tên Đinh Quốc H1 (giới tính: nam) sinh ngày: 19/04/2013; Đinh Thị Kim H2(giới tính: nữ) sinh ngày: 02/01/2015 và Đinh Thị Kim H3 (giới tính: nữ) sinh ngày: 09/01/2019 cho ông Đinh Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Đinh Quốc H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Bà Nguyễn Thị Kiều P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Ngày 15/10/2025 bà P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005185 tại Phòng Thi hành án dân sự tỉnh L nay chuyển sang thành án phí và sung công quỹ nhà nước. Bà P đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2026). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS nhân dân KV10 – Lâm Đồng
- Toà án nhân dân KV10 – Lâm Đồng
- Thi hành án dân sự tỉnh L
- UBND phường T, tỉnh L
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên